

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP  
ĐOÀN ĐẦU TƯ ATS  
ATS INVESTMENT GROUP  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/2026/BC-ATS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026  
Ho Chi Minh City, July, 03, 2026

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

### REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Sáu tháng Năm 2026/ Semi-annual Year 2026

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission(SSC)

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange (HNX)

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ATS/ ATS INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Số 11.24, tầng 11, Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh/ No. 11.24, 11<sup>th</sup> floor, Golden King Building, No. 15 Nguyen Luong Bang, Tan My Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Telephone: 0919012659 Email: quanhecodong.ats@gmail.com
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 35.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Stock symbol: ATS
- Mô hình quản trị công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ The implementation of internal audit: Đã thực hiện/ Implemented.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt N o.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
----------------	---------------------------------------	--------------	---------------------

1	01/2026/NQ/ ĐHĐCĐ-ATS	05/6/2026	<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2026 thông qua các nội dung/<i>Resolution of the 2026 Annual GMS approved the following contents:</i></p> <p>1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động trong năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026; <i>Approval of the 2025 Report and 2026 operational orientation of the Board of Directors;</i></p> <p>2. Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025; <i>Report of the Independent Member on the activities of the Board of Directors in 2025;</i></p> <p>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Approval of the 2025 Report and 2026 operational orientation of the the Supervisory Board;</i></p> <p>4. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Approval of the 2025 Report and 2026 operational orientation of the Board of Management;</i></p> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; <i>Approval of the 2025 Audited Financial Statements;</i></p> <p>6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; <i>Approval of the 2025 Profit Distribution Plan;</i></p> <p>7. Thông qua Báo cáo mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và đề xuất mức thù lao năm 2026; <i>Approval of the Report on remuneration for Board of Directors and the Supervisory Board in 2025 and proposed remuneration for 2026;</i></p> <p>8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; <i>Approval selection of auditing firm for auditing the 2026 Financial Statements;</i></p> <p>9. Thông qua nội dung Tờ trình về giao dịch giữa các bên liên quan dự kiến phát sinh; <i>Approval regarding Transactions with Related Parties Expected to Arise;</i></p> <p>10. Thông qua Tờ trình về thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty; <i>Approval of the plan to offer individual shares to increase the Company's charter capital;</i></p>
---	--------------------------	-----------	---

		<p>11. Thông qua Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; <i>Approval of the amendment and supplementation of the Company's Charte;</i></p> <p>12. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. <i>Approval of the Proposal on the Amendment and Supplementation of the Company's Registered Business Lines.</i></p>
--	--	--

## II. Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *The Board of Directors (BOD):*

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT/ *Information about the members of the BOD:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> <i>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/(Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Phúc Thiên Ân/ <i>Mr Tran Phuc Thien An</i>	Chủ tịch HĐQT - TV HĐQT không điều hành/ <i>Chairman of the BOD - Non-executive member of the BOD</i>	19/4/2024	
2	Bà Trần Thị Thúy Hằng/ <i>Mrs Tran Thi Thuy Hang</i>	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOD</i>	19/4/2024	
3	Ông Nguyễn Trương Quốc Cường/ <i>Mr Nguyen Truong Quoc Cuong</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of the BOD</i>	19/4/2024	

### 2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the BOD:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD' members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Phúc Thiên Ân/ <i>Mr Tran Phuc Thien An</i>	6/6	100%	

2	Bà Trần Thị Thúy Hằng/ <i>Mrs Tran Thi Thuy Hang</i>	6/6	100%	
3	Ông Nguyễn Trương Quốc Cường/ <i>Mr Nguyen Truong Quoc Cuong</i>	6/6	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the BOD:*

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát Ban Tổng Giám đốc trong điều hành Công ty, kịp thời chỉ đạo chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường bất động sản. Đồng thời, HĐQT tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, theo sát chiến lược giai đoạn 2025-2030. Các hoạt động trọng tâm gồm:

*The BOD has closely coordinated with the Supervisory Board to supervise the Board of Management in operating the Company, promptly directing business strategies in accordance with real estate market developments. At the same time, the BOD has focused directing the implementation of the contents and plans approved by the GMS, closely followed the strategy for the 2025–2030 period. Key activities included:*

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp với diễn biến thị trường, rút kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo

*To supervise and evaluate the implementation of the 2026 business plan, and to promptly provide directions and make necessary adjustments in response to market developments, drawing lessons learned for subsequent periods.*

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty.

*To supervise the implementation of the Resolutions and Decisions of the GMS and the BOD, ensuring compliance with applicable laws and the Company's Charter.*

- Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, đóng góp ý kiến chỉ đạo trong phạm vi thẩm quyền.

*Members of the BODs attended meetings of the Board of Management, providing opinions and directives within their scope of authority*

- Chỉ đạo và Giám sát việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2026.

*To direct and supervise the successful organization of the 2026 Annual GMS.*

- Giám sát công tác tài chính, sử dụng vốn, đầu tư, nhân sự và các hoạt động quan trọng khác để đảm bảo vận hành minh bạch, hiệu quả.

*To supervise financial management, capital utilization, investment activities, human resources, and other key operations, ensuring transparent and efficient corporate operations.*

- Giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty theo tờ trình đã được phê duyệt.

*Supervising and directing the Board of Management in implementing the plan for a private placement of shares to increase the Company's charter capital as per the approved proposal.*

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có)/ Activities of the BOD's subcommittees:**

Xuất phát từ quy mô hoạt động và giai đoạn phát triển hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thay vào đó HĐQT phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác nhân sự và lương, thưởng, phúc lợi cho CBNV: Chuẩn bị nhân sự, xử lý các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cho ý kiến. Ngoài ra, thành viên HĐQT độc lập căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoạch định chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho CBNV.

*Given the Company's current scale of operations and stage of development, the BOD has not established specialized committees under the Board. Instead, the Board has assigned an Independent Member of the BOD to oversee human resources matters, including remuneration policies, bonuses, and employee benefits. The BOD does not establish subcommittees under the BOD. The BOD assigns independent members of the BOD to be in charge of human resources and salaries, bonuses and benefits for employees: Preparing personnel, handling issues related to human resources within the authority of appointment or giving opinions. In addition, independent members of the BOD base on the results of production and business activities to plan salary, bonus and benefits for employees.*

HĐQT sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá để hoàn thiện mô hình quản trị phù hợp với quy mô và yêu cầu phát triển của Công ty trong các giai đoạn tiếp theo.

*The Board of Directors will continue to review and assess the corporate governance structure to improve the governance model in line with the Company's scale of operations and development requirements in subsequent stages.*

Trong năm 2026, thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò tham mưu, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quản trị nhân sự và chính sách phúc lợi của Công ty. HĐQT giao Phòng Quan hệ cổ đông và Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện các chức năng chuyên trách, bao gồm:

*In 2026, independent members of the BOD promoted their advisory role, ensuring objectivity and transparency in the Company's personnel management and welfare policies. The BOD assigns the Investor Relations Department and the Internal Supervisory Board with performing specialized functions, including:*

- Tổ chức họp HĐQT, cung cấp thông tin, tài liệu cho HĐQT và Ban Kiểm soát.  
*Organizing BOD meetings and providing information and documents to the BOD and the Supervisory Board.*
- Tham mưu, đề xuất quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT và Chủ tịch HĐQT, đồng thời thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất.  
*Advising and proposing decisions within the BOD's and Chairman's authority, as well as conducting periodic and ad-hoc reporting.*

- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, giữ vững kỷ luật lao động, đảm bảo hoạt động Công ty minh bạch, hiệu quả.  
*Coordinating with other departments to monitor task execution, maintain labor discipline, and ensure the Company's operations are transparent and efficient.*

### 5. Các Nghị quyết của HĐQT/ Resolutions of the BOD:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ-HĐQT-ATS	06/03/2026	Nghị quyết HĐQT Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 <i>Regarding Approval of the 2026 Business Plan</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-ATS	13/04/2026	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Extension of the time for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-ATS	13/4/2026	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Determining the list of shareholders eligible to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-ATS	13/5/2026	Thông qua dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the draft materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT-ATS	03/06/2026	Nghị quyết vv cập nhật, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Update and Supplementation of the Meeting Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-ATS	27/06/2026	Nghị quyết vv Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập <i>Resolution of the Board of Directors on selection of the independent auditing firm 2026</i>	100%

### III. Ban kiểm soát (BKS)/ Board of Supervisors (SB):

#### 1. Thông tin về thành viên BKS/ Information about members of SB:

Stt No	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Bà Lâm Thị Thanh Huệ/ <i>Mrs Lam Thi Thanh Hue</i>	Trưởng ban/ <i>Head of the Board</i>	19/4/2024	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Bà Đào Thị Ngọc Bích/ <i>Mrs Dao Thi Ngoc Bich</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	19/4/2024	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng/ <i>Bachelor of Finance – Banking</i>
3	Bà Trần Thị Điệp/ <i>Mrs Tran Thi Diep</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	19/4/2024	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>

## 2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of SB:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Lâm Thị Thanh Huệ/ <i>Mrs Lam Thi Thanh Hue</i>	01/01	100%	100%	
2	Bà Đào Thị Ngọc Bích/ <i>Mrs Dao Thi Ngoc Bich</i>	01/01	100%	100%	
3	Bà Trần Thị Điệp/ <i>Mrs Tran Thi Diep</i>	01/01	100%	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising BOD, Board of Management and shareholders by the SB:*

\* Đối với HĐQT/ *For the BOD:*

- Công tác quản trị của HĐQT trong năm 2026 phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, tuân thủ thực hiện theo Nghị quyết số 01/2026/NQ/ĐHĐCĐ- ATS ngày 05/6/2026.

*The governance activities of the BOD in the 2026 complied with the Law on Enterprises and related legal regulations, the Company's Charter and the Internal Corporate*

*Governance Regulations, adhering to the implementation of Resolution No. 01/2026/NQ/ĐHDCĐ-ATS dated 05/6/2026.*

- BKS thường xuyên giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành để kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT.

*The SB regularly conducted supervision over the activities of the BOD and the Board of Management to ensure compliance with legal regulations, the Company's Charter on Organization and Operation, including the execution of GMS resolutions and BOD resolutions.*

- Tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, ghi nhận kết quả đầu tư, kinh doanh và xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.

*The SB attended and provided feedback at BOD meetings, reviewed investment and business results, assessed the appropriateness of BOD decisions, and supervised the process of obtaining voting opinions from BOD members.*

Giám sát việc thực hiện các báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

*The SB supervised the preparation of reports and the timely disclosure of periodic and extraordinary information in accordance with the Law on Securities and related legal documents.*

*\* Đối với Ban Tổng Giám đốc/ For the Board of Management:*

BKS thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

*The SB closely supervised the operational activities of the Board of Management, specifically:*

- Theo dõi việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, đánh giá tính kịp thời và linh hoạt trong công tác quản lý, đặc biệt trong bối cảnh thị trường bất động sản nhiều biến động.

*Monitoring the implementation of BOD resolutions, evaluating the timeliness and flexibility of management efforts, particularly in the context of a volatile real estate market.*

- Giám sát hoạt động đầu tư, góp vốn vào các công ty khác nhằm đảm bảo hiệu quả tài chính và tối ưu hóa nguồn lực.

*Supervising investment activities and capital contributions to other companies to ensure financial efficiency and resource optimization.*

- Đảm bảo tính độc lập trong quá trình giám sát, tuân thủ đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Ensuring independence in the process of supervision, fully complying with functions and tasks in accordance with the law and the Company's Charter.*

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT khi được mời và đưa ra ý kiến độc lập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

*Members of the Supervisory Board attended meetings of the Board of Directors upon invitation and expressed independent opinions in accordance with their assigned functions and responsibilities.*

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the SB, the Board of Management, BOD and other managers:***

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc.

*The Supervisory Board closely collaborated with the BOD and the Board of Management in fulfilling its assigned functions and duties. The BOD and the Board of Management facilitated the SB's tasks by providing relevant information and documents related to the Company's operations. The SB was fully invited to attend BOD meetings and regular briefings of the Board of Management.*

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, ban điều hành trong công tác giám sát kiểm tra hoạt động đầu tư kinh doanh, đánh giá số liệu thực hiện, đề xuất biện pháp cải thiện kết quả đồng thời hạn chế rủi ro.

*The Supervisory Board closely coordinated with the BOD and the Internal Supervisory Board in supervising and inspecting investment and business activities, evaluating performance data, proposing measures to improve results and mitigating risks.*

- Phối hợp chặt chẽ với BKS nội bộ giám sát việc kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong 06 tháng đầu năm 2026.

*The SB closely coordinated with the Internal Supervisory Board to supervise internal control and auditing activities in the first 6 months of 2026.*

**5. Hoạt động khác của BKS/ *Board of Management:***

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý và bán niên, năm

**IV. Ban điều hành/ *Board of Management***

Stt/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management/</i>
-------------	---	---	---	--

1	Ông Trần Tự Lực - Tổng Giám đốc Mr Tran Tu Luc - General Director	06/3/1981	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	21/3/2025 đến nay 21/3/2025 to present
2	Ông Phạm Anh Tuân – Phó Tổng Giám đốc Mr Pham Anh Tuan - Deputy General Director	10/3/1971	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	23/02/2022 đến nay / 23/02/2022 to present

#### V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Châu Thị Sương Mai/ Mrs Chau Thi Suong Mai	28/4/1972	Kế toán Accounting	19/4/2024 đến nay/ 19/4/2024 to present

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Công ty chú trọng việc đào tạo, cập nhật kiến thức pháp luật, quản trị công ty và công bố thông tin cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý, nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo tuân thủ và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt. Các khóa đào tạo và Hội nghị đã Công ty đã tham gia trong năm:

STT /No.	Nội dung Content	Ngày tổ chức Date	Đơn vị tổ chức Host
1	Hội thảo Tham vấn Bộ nguyên tắc quản trị Công ty 2026 <i>Consultation Workshop on the 2026 Corporate Governance Principles</i>	19/01/2026	UBCKNN, HOSE, HNX, IFC  SSC,HOSE, HNX,IFC

2	<p>Diễn đàn Mùa Đại hội đồng cổ đông 2026 <i>Forum 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i></p>	10/03/2026	<p>UBCKNN và VIOD/ SSC and VIOD</p>
3	<p>Hội nghị tập huấn các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2026 <i>2026 Training Conference for Securities Registration Organizations at VSDC</i></p>	23/4/2026	<p>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)  <i>Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)</i></p>
4	<p>Hội nghị phổ biến một số nội dung tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết; Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin tại VNX và Công ty con <i>Conference on the Dissemination of Key Provisions of the Listing and Trading Regulations for Listed Securities and the Amended Information Disclosure Regulations of VNX and Its Subsidiaries</i></p>	07/5/2026	<p>Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam  <i>Vietnam Exchange (VNX)</i></p>
5	<p>Hội thảo nâng cao minh bạch tài chính thông qua áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS <i>Workshop on Enhancing Financial Transparency through the Adoption of</i></p>	22/5/2026	<p>Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam  <i>Vietnam Exchange (VNX)</i></p>

	<i>International Financial Reporting Standards (IFRS)</i>		
6	Hội nghị Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập báo cáo tài chính. <i>Conference on Compliance with Securities Laws and Common Issues in Financial Statement Preparation</i>	29/6/2026	UBCKNN, Cục quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính, VACPA/SSC, <i>Accounting and Auditing Supervisory Authority, Ministry of Finance. VACPA</i>

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*: tại Phụ lục 1 đính kèm/ *Please see the Appendix 1 attached.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1	Phạm Anh Tuấn/ <i>Pham Anh Tuan</i>	Người nội bộ/ <i>Insider</i>	001071000591 08/12/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative</i>	Tổ 22, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội/	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Thanh toán lương, Trình bày tại thuyết minh BCTC Bán niên, Quý 1,2. (Theo hợp đồng lao động)/ <i>Salary</i>

			<i>Police on Social Order</i>	<i>Group 22, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi City</i>		<i>payments are disclosed in the notes to the financial statements for semi-annual and first, second quarter</i>
--	--	--	-------------------------------	---	--	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có/ none.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): không có/ none.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): không có/ none.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác)/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: không có/ none.*

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons: tại Phụ lục 2 đính kèm/ Please see the Appendix 2 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: không có/none.*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: không có/ none.***

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- Lưu/ *Archived*: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)/

(Sign, full name and seal)



**Trần Phúc Thiên Ân**



PHỤ LỤC 1

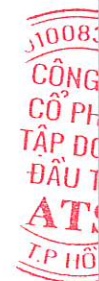
APPENDIX 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY  
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Tài khoản GDCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at The Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Trần Phúc Thiên Ân/ Tran Phúc Thien An	116C180186	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of the BOD, Legal representative of the Company			19/4/2024			Người nội bộ/ Internal person
2	Trần Thị Thúy Hằng/	011C066249	Thành viên HĐQT/			19/4/2024			Người nội bộ/



	<i>Tran Thi Thuy Hang</i>		<i>Member of the BOD</i>					<i>Internal person</i>
3	Nguyễn Trương Quốc Cường/ <i>Nguyen Truong Quoc Cuong</i>	011C725166	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent Member of the BOD</i>			19/4/2024		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Lâm Thị Thanh Huệ/ <i>Lam Thi Thanh Hue</i>		Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisor Board</i>			19/4/2024		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5	Trần Thị Diệp/ <i>Tran Thi Diep</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisor Board</i>			19/4/2024		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
6	Đào Thị Ngọc Bích/ <i>Dao Thi Ngoc Bich</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisor Board</i>			19/4/2024		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
7	Phạm Anh Tuấn/ <i>Pham Anh Tuan</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			23/02/2022		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
8	Châu Thị Sương Mai/ <i>Chau Thi Suong Mai</i>	005C551972	Kế Toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			19/4/2024		Người nội bộ/ <i>Internal person</i>



9	Nguyễn Minh Hiền/ <i>Nguyen Minh Hien</i>		Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký/ <i>Corporate Governance Officer, Secretary</i>			19/4/2024			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
10	Công ty Cổ phần Đầu tư - Quản lý Bất động sản CPG/ <i>CPG Real Estate Investment - Management Joint Stock Company</i>		Công ty có liên quan/ <i>Related company</i>			13/8/2024			ATS sở hữu 16,5% cổ phần/ <i>ATS owns 16.5% of the shares</i>

Ghi chú/ No.: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ *ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*



**PHỤ LỤC 2**

**APPENDIX 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

STT No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy tờ pháp lý, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	<b>Trần Phúc Thiên Ân/ Tran Phuc Thien An</b>	<b>116C180186</b>	<b>Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of the BOD, Legal representative of the Company</b>			<b>157.700</b>	<b>4,506%</b>	
1.1	Trần Phước Viên/ <i>Tran Phuoc Vien</i>		Không/ <i>None</i>					Cha/ <i>Father</i>
1.2	Trương Thị Ngọc Bích/ <i>Truong Thi Ngoc Bich</i>		Không/ <i>None</i>					Mẹ/ <i>Mother</i>

1.3	Trần Thị Thúy An/ <i>Tran Thi Thuy An</i>		Không/ <i>None</i>					Vợ/ <i>Wife</i>
1.4	Trần Ngọc Nhã Uyên/ <i>Tran Ngoc Nha Uyen</i>		Không/ <i>None</i>					Em gái/ <i>Sister</i>
1.5	Trần Văn Lâm/ <i>Tran Van Lam</i>		Không/ <i>None</i>					Cha vợ/ <i>Father-in-law</i>
1.6	Lâm Thị Phuong Hồng/ <i>Lam Thi Phuong Hong</i>		Không/ <i>None</i>					Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
1.7	Trần Thị Thúy Hằng/ <i>Tran Thi Thuy Hang</i>	011C066249	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			174.000	4,971%	Em Vợ/ <i>Sister- in-law</i>
1.8	Công ty Cổ phần Mega Sky/ <i>Mega Sky Corporation</i>							Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty/ <i>Chairman of the BOD, Legal representative of the Company</i>
2	Trần Thị Thúy Hằng/ <i>Tran</i>	011C066249	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>			174.000	4,971%	

	<b>Thị Thuy Hang</b>							
2.1	Trần Văn Lâm/ <i>Tran Van Lam</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Cha/ Father</i>
2.2	Lâm Thị Phương Hồng/ <i>Lam Thi Phuong Hong</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Mẹ/ Mother</i>
2.3	Trần Thị Thúy An/ <i>Tran Thi Thuy An</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Chị/ sister</i>
2.4	Trần Phúc Thiên Ân/ <i>Tran Phuc Thien An</i>	116C180186	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ <i>Chairman of the BOD, Legal representative of the Company</i>					<i>Anh rể/ Brother-in-law</i>
3	<b>Nguyễn Trương Quốc Cường/</b> <i>Nguyen Truong Quoc Cuong</i>	011C725166	<b>Thành viên độc lập HĐQT/</b> <i>Independent Member of BOD</i>			170.000	4,857%	

3.1	Nguyễn Tôn/ <i>Nguyen Ton</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Cha/ Father</i>
3.2	Trương Thị Thu Thủy/ <i>Truong Thi Thu Thuy</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Mẹ/ Mother</i>
3.3	Nguyễn Trương Khánh Linh/ <i>Nguyen Truong Khanh Linh</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Em gái/ Sister</i>
3.4	Đỗ Thu Trúc/ <i>Do Thu Truc</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Vợ/ wife</i>
3.5	Nguyễn Trương Quốc Huy/ <i>Nguyen Truong Quoc Huy</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Anh trai/ Brother</i>
4	<b>Lâm Thị Thanh Huệ/ <i>Lam Thi Thanh Hue</i></b>		<b>Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisor Board</i></b>					
4.1	Ngô Thị Nguyệt Anh/ <i>Ngo</i>		Không/ <i>None</i>					<i>Mẹ/ Mother</i>

	<i>Thi Nguyet Anh</i>							
4.2	Phạm Văn Hùng/ <i>Pham Van Hung</i>		Không/ <i>None</i>					Chồng/ <i>Husband</i>
5.	<b>Trần Thị Điệp/ <i>Tran Thi Diep</i></b>		<b>Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisor Board</i></b>					
5.1	Nguyễn Thành Trung/ <i>Nguyen Thanh Trung</i>		Không/ <i>None</i>					Chồng/ <i>Husband</i>
5.2	Trần Quốc Thanh/ <i>Tran Quoc Thanh</i>		Không/ <i>None</i>					Cha/ <i>Father</i>
6.	<b>Đào Thị Ngọc Bích/ <i>Dao Thi Ngoc Bich</i></b>		<b>Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisor Board</i></b>					
6.1	Mai Thị Nhân/ <i>Mai Thi Nhan</i>		Không/ <i>None</i>					Mẹ/ <i>Mother</i>
6.2	Đào Huy Tuyển/ <i>Dao Huy Tuyen</i>		Không/ <i>None</i>					Anh trai/ <i>Borhter</i>
6.3	Nguyễn Văn Sơn/ <i>Nguyen Van Son</i>		Không/ <i>None</i>					Chồng/ <i>Husband</i>

	<i>Nguyen Van Son</i>							
6.4	Nguyễn Ngọc Khuê/ <i>Nguyen Ngoc Khue</i>		Không/ <i>None</i>					Con/ <i>child</i>
6.5	Nguyễn Ngọc Lợi/ <i>Nguyen Ngoc Loi</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
7	<b>Trần Tự Lực/ <i>Tran Tu Luc</i></b>		<b>Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT/ <i>General Director, Authorized person to disclose information</i></b>					
7.1	Trần Tự Lập/ <i>Tran Tu Lap</i>		Không/ <i>None</i>					Cha/ <i>Father</i>
7.2	Bùi Thị Bạch Yến/ <i>Bui Thi Bach Yen</i>		Không/ <i>None</i>					Mẹ/ <i>Mother</i>
7.3	Trần Mỹ Linh/ <i>Tran My Linh</i>		Không/ <i>None</i>					Chị/ <i>Sister</i>
7.4	Trần Phúc Lợi/ <i>Tran Phuc Loi</i>		Không/ <i>None</i>					Em trai/ <i>Brother</i>

7.5	Lê Thị Hoài Dung/ <i>Le Thi Hoai Dung</i>		Không/ <i>None</i>					Vợ/ <i>Wife</i>
7.6	Trần Phúc Lam/ <i>Tran Phuc Lam</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
7.7	Trần Quý Luân/ <i>Tran Qui Luan</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
8	<b>Phạm Anh Tuấn/</b> <i>Pham Anh Tuan</i>		<b>Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director</b>					
8.1	Nguyễn Thanh Mai/ <i>Nguyen Thanh Mai</i>		Không/ <i>None</i>					Vợ/ <i>Wife</i>
8.2	Đặng Thị Hoa/ <i>Dang Thi Hoa</i>		Không/ <i>None</i>					Mẹ/ <i>Mother</i>
8.3	Phạm Hoàng Nhi/ <i>Pham Hoang Nhi</i>		Không/ <i>None</i>					Con gái/ <i>Daughter</i>
8.4	Phạm Hoàng Hà/ <i>Pham Hoang Ha</i>		Không/ <i>None</i>					Con gái/ <i>Daughter</i>

8.5	Phạm Hoàng Long/ <i>Pham Hoang Long</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai / <i>Son</i>
8.6	Phạm Đức Thanh/ <i>Pham Duc Thanh</i>		Không/ <i>None</i>					Anh trai/ <i>Brother</i>
8.7	Nguyễn Thị Thu Hương/ <i>Nguyen Thi Thu Huong</i>		Không/ <i>None</i>					Chị gái/ <i>Sister</i>
8.8	Phạm Thị Bích Hạnh/ <i>Pham Thi Bich Hanh</i>		Không/ <i>None</i>					Chị gái/ <i>Sister</i>
8.9	Phạm Ngọc Quý/ <i>Pham Ngoc Quy</i>		Không/ <i>None</i>					Anh trai/ <i>Brother</i>
8.10	Phạm Minh Hiền/ <i>Pham Minh Hien</i>		Không/ <i>None</i>					Chị gái/ <i>Sister</i>
8.11	Nguyễn Sỹ Thăng/ <i>Nguyen Sy Thang</i>		Không/ <i>None</i>					Anh trai/ <i>Brother</i>
9	<b>Châu Thị Sương Mai/ <i>Chau Thi Suong Mai</i></b>	<b>005C551972</b>	<b>Kế Toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i></b>			<b>172.230</b>	<b>4,921%</b>	

9.1	Mai Thị Suong/ <i>Mai Thi Suong</i>		Không/ <i>None</i>					Me/ <i>Mother</i>
9.2	Nguyễn Văn Chiên/ <i>Nguyen Van Chien</i>		Không/ <i>None</i>					Chồng/ <i>Husband</i>
9.3	Nguyễn Nhật Minh/ <i>Nguyen Nhat Minh</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
9.4	Châu Thị Suong Lan/ <i>Chau Thi Suong Lan</i>		Không/ <i>None</i>					Em gái/ <i>Sister</i>
9.5	Châu Việt Quảng/ <i>Chau Viet Quang</i>		Không/ <i>None</i>					Em trai/ <i>Brother</i>
10	Nguyễn Minh Hiền/ <i>Nguyen Minh Hien</i>		<b>Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký/ <i>Corporate Governance Officer, Secretary</i></b>					
10.1	Đặng Thị Minh/ <i>Dang Thi Minh</i>		Không/ <i>None</i>					Me/ <i>Mother</i>
10.2	Nguyễn Tấn Hưng/		Không/ <i>None</i>					Cha/ <i>Father</i>

	<i>Nguyen Tan Hung</i>							
10.3	Nguyễn Minh Hiếu/ <i>Nguyen Minh Hieu</i>		Không/ <i>None</i>					Anh trai/ <i>Brother</i>
10.4	Lê Thanh Sơn/ <i>Le Thanh Son</i>		Không/ <i>None</i>					Chồng/ <i>Husband</i>
10.5	Lê Thanh Phong/ <i>Le Thanh Phong</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
10.6	Lê Thanh Hải/ <i>Le Thanh Hai</i>		Không/ <i>None</i>					Con trai/ <i>Son</i>
11	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư – Quản lý Bất động sản CPG</b>		<b>Công ty liên kết</b>					<b>ATS sở hữu 16,5% cổ phần</b>